

Bản án số: 182 /2024/HS-ST
Ngày 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B , THÀNH PHỐ H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Tuấn
Bà Hồ Thị Việt Hoà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận **B**

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B , thành phố H*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận **B**, thành phố **H** , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 170/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188 /2024/QĐ- ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1983 Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT+ cư trú: Số 25 ngõ 74 Đình Quán, phường P, quận **B** , Thành phố **H** ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lễ tân; Con ông: Nguyễn Văn H; con bà: Vương Thị N; Vợ: Bùi Thị Quỳnh H; Danh bản, chỉ bản số 52 lập ngày 03/01/2024 tại công an quận **B** ; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án HSST số 111 ngày 29/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố **H** xử phạt bị cáo **P** 10 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” . Xác minh THADS: **P** đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 – Công an Thành phố **H** .

(Có mặt tại phiên tòa)

2.Họ và tên: Nguyễn Hùng K , sinh năm 1991;Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT+ cư trú: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con

ông: Nguyễn Đức K, con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Phạm Thị Hồng N (ly hôn), chưa có con; Danh bản, chỉ bản số 53 lập ngày 03/1/2024 tại công an quận **B** ; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1 – Công an Thành phố **H** .

(Có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Ngân Thị **D** , sinh năm 1997

HKTT: Bản Phèn, xã M, huyện T, Tỉnh S

Cư trú: Số 49 ngõ 74 đường C, phường P, quận **B** , Thành phố **H** .

2. Chị Lò Thị Ngân, sinh năm 1999

HKTT: Bản Chăn, xã C, huyện T, tỉnh Đ

Cư trú: Số 49 ngõ 74 đường C, phường P, quận **B** , Thành phố **H** .

3. Anh Vũ Quang **H** , sinh năm 2000

HKTT+ cư trú: Thôn D, xã Tr, huyện K, tỉnh T

4. Anh Nguyễn Văn **D** , sinh năm 1996

HKTT: Thôn 4, xã C, huyện Đ, tỉnh P

Cư trú: Ngõ 2 Đình Thôn, phường M, quận N Thành phố **H** .

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Hồi 01h15' ngày 27/12/2023 tại nhà nghỉ Minh **Q** 1 ở số 9 ngõ 74 Cầu Diễn, phường P , quận **B**, thành phố **H** , Tổ công tác Đội 2 – Phòng Cảnh sát hình sự phối hợp với Công an phường P tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Minh **Q** 1 phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Ngọc **P** , Nguyễn Hùng **K** đang chứa 02 đôi nam nữ đang có quan hệ mua bán dâm.

*** Tại phòng 202:**

- Khách mua dâm là Vũ Quang **H** (SN 2000; NKTT: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh T)

- Gái bán dâm là Ngân Thị **D** (SN 1997; NKTT: Mường Bám, Thuận Châu, Sơn La)

*** Tại phòng 203:**

- Khách mua dâm: Nguyễn Văn **D** (SN 1996; NKTT: Thôn 4, xã Cà Đình, Đoàn Hùng, Phú Thọ)

- Gái bán dâm: Lò Thị **N** (SN 1999; NKTT: Xã Chiềng Đông, Tuần Giáo, Điện Biên) – BL 61- 64.

*** Vật chứng thu giữ :**

của Nguyễn Ngọc P

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S20 +5G màu xám lắp sim số 0368.715.868;

- 01 tập tài liệu gồm 6 tờ A4 được in ra từ điện thoại di động của **P** (BL 95)

của Nguyễn Hùng K

- 01 điện thoại di động Redmi Note 11, màu xanh **D** 128Gb, lắp số điện thoại 0962.108.562;

- 04 trang A4 là ảnh chụp từ màn hình điện thoại di động của **K** ;

- 02 trang A4 là ảnh chụp từ màn hình lịch sử cuộc gọi ngày 26/12/2023 trên điện thoại di động của **K** (Bl 142).

của Ngân Thị D

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12 lắp sim số 0342.005.774; 0367.162.721;

- 01 tập tài liệu in ra từ tài liệu của **D**

- số tiền 500.000 đồng.

của Lò Thị Ngân

- 01 điện thoại di động OPPO A55 mặt lưng màu xanh, lắp sim 1: 0974.958.661; lắp sim 2 số 0357.010.569 (máy cũ đã qua sử dụng, không rõ chất lượng)

- 01 tập tài liệu khổ giấy A4 thể hiện nội dung liên quan đến việc mua bán dâm;

- số tiền 500.000đ (BL 221)

của Nguyễn Văn D

- 01 Bao cao su đã qua sử dụng (BL 244)

của Vũ Quang H

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng;

- 01 Bao cao su đã qua sử dụng;

- 01 tập tài liệu ảnh chụp từ điện thoại của **H** (BL 257-259)

Quá trình điều tra xác định:

Từ tháng 3/2023, Nguyễn Ngọc **P** được anh Nguyễn Ngọc **Q** (SN 1992; NKTT: TDP số 6, phường Phúc Diễn, quận **B**, **H** – chủ kinh doanh nhà nghỉ Minh **Q** 1 ký hợp đồng lao động làm lễ tân và quản lý nhà nghỉ Minh **Q** 1. Tại khu vực quanh nhà nghỉ Minh **Q** 1 có Nguyễn Hùng **K** làm nghề xe ôm Grab hay đứng ở đó bắt khách nên quen **P**. Đến khoảng tháng 10/2023, hai bên có nói chuyện với nhau và cùng thỏa thuận: **K** tìm khách có nhu cầu mua dâm giới thiệu đến nhà nghỉ Minh **Q** 1 cho **P**. Sau đó **P** lấy phòng cho khách và tìm gái bán dâm cho khách. Mỗi lượt bán dâm giá từ 400.000 đồng – 500.000 đồng. Nếu khách mua dâm trả 400.000 đồng/ lượt thì gái bán dâm sẽ thu của khách và chuyển lại cho **P** 100.000 đồng, **P** cắt lại cho **K** 50.000 đồng; còn khách mua dâm trả 500.000 đồng/ lượt thì gái bán dâm sẽ chuyển lại cho **P** 200.000 đồng, **P** cắt lại cho **K** 100.000 đồng. Còn tiền thuê nhà nghỉ sẽ thanh toán riêng cho **P** tùy thuộc vào số giờ thuê phòng.

Khoảng 20h00' ngày 26/12/2023, Vũ Quang **H** cùng Nguyễn Văn **D** ngồi uống nước trên đường Văn Tiến Dũng thì nảy sinh nhu cầu mua dâm nên **H** sử dụng số điện thoại 0947.179.873 gọi đến số điện thoại 0962.108.562 của Nguyễn Hùng **K** đặt vấn đề mua dâm cho 02 khách. **K** đồng ý và thỏa thuận giá mua bán dâm là 500.000đ/01 người/01 lượt. **K** hướng dẫn 02 người này đến nhà nghỉ Minh **Q** 1 lấy 02 phòng. Sau đó **K** thông báo cho **P** biết để gọi gái bán dâm đến. **P** đồng ý và sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy S20 vào trang Web: checkerviet.fan tìm gái bán dâm cho khách. Sau đó **P** dùng số điện thoại 0368.715.868 gọi đến số điện thoại 0385.942.938 của người đàn ông tên “Quang” yêu cầu điều 02 gái bán dâm đến phòng 202, 203 nhà nghỉ Minh **Q** 1 để bán dâm cho 02 khách nam. Đến 23h30' ngày 26/12/2023, khi Lò Thị **N** và Ngân Thị **D** đang ở phòng trọ số nhà 49 ngõ 74 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận **B**, **H** thì nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0869.740.720 (của đối tượng “Huệ”) đến số điện thoại của **D** với nội dung “202” (có nghĩa là Huệ bảo **D** đến phòng 202 nhà nghỉ Minh **Q** 1 bán dâm cho khách); còn **N** nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0397.716.414 (của đối tượng “Quang”) với nội dung “203” (**N** hiểu là đến phòng 203 nhà nghỉ Minh **Q** 1 để bán dâm cho khách). Sau đó **N** và **D** đi bộ từ phòng trọ đến nhà nghỉ Minh **Q** 1 thì gặp **P**. **P** thông báo cho **D** và **N** biết tiền bán dâm là 500.000đ/01 người/01 lượt. Sau đó **D** đi lên phòng 202 bán dâm cho Vũ Quang **H**, **N** lên phòng 203 bán dâm cho Nguyễn Văn **D** thì bị Tổ công tác kiểm tra bắt quả tang như trên.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B :

- Bị cáo Nguyễn Ngọc **P** khai nhận hành vi như trên và khai: Ngân Thị **D** đến nhà nghỉ Minh **Q** 1 bán dâm cho khách từ khoảng giữa tháng 12/2023 đến nay. Còn Lò Thị **N** làm gái bán dâm tại nhà nghỉ Minh **Q** từ đầu tháng 10/2023 đến nay. **D** và **N** nói chuyện với **P** là làm gái bán dâm, có đăng hình ảnh trên trang web: checkerviet.fan. **P** đã lên kiểm tra thấy hình ảnh đúng thực tế nên có đi ăn cùng nhau. Trung bình mỗi ngày **N** và **D** có khoảng 4-5 khách đến mua dâm. **P** thỏa thuận nếu **D** và **N** đi khách 400.000đ/01 lượt thì cắt lại cho **P** 100.000đ; còn thu 500.000đ thì cắt

lại cho **P** 200.000đ. Thanh toán bằng tiền mặt đưa tại quầy lễ tân cho **P** luôn (BL 103 – 132).

- **Bị cáo Nguyễn Hùng K** khai nhận hành vi của mình như trên và khai: Vào khoảng tháng 9/2023, Nguyễn Ngọc **P** là bạn bè quen biết ngoài xã hội với tôi có nói chuyện với tôi về việc nếu có khách mua dâm thì dẫn đến nhà nghỉ Minh **Q** 1 ở số 9, ngõ 74 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, **B**, **H** vì tại nhà nghỉ có gái bán dâm. **P** thỏa thuận với **K** giá một lần mua bán dâm là từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng. Nếu **K** dẫn khách mua dâm đến nhà nghỉ Minh **Q** 1 thì **P** sẽ cho **K** 50.000 đồng đến 100.000 đồng/01 lượt (BL 166-184).

- **Đối tượng bán dâm Ngân Thị D** trình bày: Khoảng 23h30' ngày 26/12/2023, khi **D** đang ở phòng trọ thì có người tên “Huệ” (sử dụng số điện thoại 0869.740.720) gọi đến số điện thoại của **D** bảo đi bán dâm ở nhà nghỉ Minh **Q** 1. Sau đó “Huệ” nhắn tin số phòng 202. **D** đi bộ từ nhà trọ đến nhà nghỉ gặp **P**. **P** bảo thu của khách 500.000 đồng và đưa **D** 01 bao cao su. Khi vào phòng **D** gặp một nam thanh niên, người này đưa 500.000 đồng. Khi **D** và khách nam đang mua bán dâm thì bị công an vào kiểm tra, bắt giữ như trên. Từ khoảng tháng 10/2023, thông qua bạn bè giới thiệu **D** biết “Huệ” làm nghề môi giới mại dâm qua website: checkerviet.fan nên đã chủ động liên lạc với Huệ nhờ sắp xếp khách đi bán dâm. Sau đó “Huệ” thuê người chụp ảnh khóa thân, đăng bài viết. **D** và “Huệ” thỏa thuận mỗi lần bán dâm thu 300.000 đồng/01 lượt. Có khách mua dâm thì “Huệ” sẽ là người trao đổi với khách, hẹn khách đến nhà nghỉ Minh **Q** 1 lấy phòng và nhắn số phòng cho **D** sẽ tự đến sau. Sau khi mua dâm xong **D** sẽ chuyển lại cho “Huệ” 100.000 đồng thông qua số tài khoản 19036884591010 mang tên Nguyễn Thị Huệ N hàng Techcombank (BL 212-218).

- **Đối tượng bán dâm Lò Thị N** trình bày: Khoảng 23h30' ngày 26/12/2023, khi **N** đang ở phòng trọ thì có người tên “Quang” sử dụng số điện thoại 0397.716.414 nhắn tin số phòng 203 nhà nghỉ Minh **Q** 1 đến **N** đến bán dâm cho khách. Sau đó **N** đến nhà nghỉ gặp lễ tân tên **P** nhắn tin qua zalo cho **N** thông báo tiền bán dâm là 500.000đ/lượt. Sau đó **N** lên phòng 203 bán dâm cho khách thì bị bắt như trên (BL 235 – 240)

Người liên quan: anh Nguyễn Ngọc Q (SN 1992; NKTT: TDP số 6, phường Phúc Diễn, quận **B**, Thành phố **H** – chủ kinh doanh nhà nghỉ Minh **Q** 1) trình bày: Hiện nay **Q** đang kinh doanh dịch vụ lưu trú cho khách tại nhà nghỉ Minh **Q**. Nhà nghỉ đăng ký giấy phép kinh doanh mang tên bố của **Q** là ông Nguyễn Văn V hoạt động từ năm 2012 đến tháng 3/2022. Sau thời gian tháng 3/2022, bố **Q** bị tai biến không đi lại được nên **Q** thay mặt bố quản lý nhà nghỉ. Đến tháng 7/2024 ông V chết, do bận công việc nên **Q** chưa làm thủ tục thay đổi giấy phép kinh doanh. Khi **Q** tiếp nhận quản lý nhà nghỉ Minh **Q** thì có Nguyễn Ngọc **P** (SN 1983; NKTT: Số 25 ngõ 74 Đình Quán, Phúc Diễn, **B**, **H**) đã là lễ tân, dọn phòng từ trước nên **Q** để **P** tiếp tục làm ca 18h và trả lương là 6.000.000 đồng/tháng. Bản thân **Q** ít đến nhà nghỉ kiểm tra, chỉ kiểm tra ban ngày còn ban đêm ít đến. **Q** không biết gì về việc **P** cho gái bán dâm đến nhà nghỉ mua bán dâm nên không có căn cứ để xử lý **Q** (BL 281-289).

Đối với số điện thoại **0397.716.414** (của đối tượng “Quang”), quá trình xác minh xác định chủ thuê bao là ông Lèng Văn K (SN 1964; NKTT: Thôn Thượng 3, xã Đ, huyện H, tỉnh H). Anh K trình bày không sử dụng số điện thoại trên và cũng không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số điện thoại trên (BL 331- 354);

Đối với số điện thoại **0385.942.938** (của đối tượng “Quang”) quá trình xác minh xác định chủ thuê bao là Lê Thành L (SN 1968; Địa chỉ: 186/2 Quốc lộ 1K, ấp A, huyện A, tỉnh An G). Xác minh tại công an thị trấn An P: không có ai tên Lê Thành L có đặc điểm nhân thân như trên sinh sống trên địa bàn (BL 316-317; 330).

Đối với số điện thoại **0869.740.720** (của đối tượng “Huệ”) quá trình xác minh xác định chủ thuê bao là anh Trần Hữu T (SN 1979; NKTT: Thôn 9, K, huyện K, tỉnh Đ). Anh Thọ trình bày không sử dụng số điện thoại trên và cũng không cho ai mượn căn cước công dân để đăng ký số điện thoại trên.

Đối với tài khoản N hàng số **19036884591010** N hàng Techcombank. Quá trình xác minh xác định chủ tài khoản mang tên **Nguyễn Thị H** (SN 22/12/1988; địa chỉ thường trú: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh V). Xác minh tại địa chỉ xác định: Từ năm 2021 đến nay H không còn sinh sống tại địa phương Công an xã V không biết H đang ở đâu (BL 413 - 414).

Xác minh tại Cục quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an xác định đối tượng Nguyễn Thị H lần xuất cảnh gần nhất vào ngày 05/03/2024 tại cửa khẩu Cầu Treo và chưa nhập khẩu về Việt Nam nên ngày 09/7/2024, cơ quan CSĐT – Công an quận B ra Quyết định tách tài liệu số 3529 đối với hành vi Mối giới mại dâm của Nguyễn Thị H để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau (BL 422, 423).

Đối với đối tượng “Quang”: quá trình điều tra Nguyễn Ngọc P, Lò Thị N khai chỉ biết “Quang” là người gọi đi bán dâm, không biết nhân thân lai lịch cụ thể và chưa gặp “Quang” bao giờ. Ngoài lời khai của P, N không còn tài liệu nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý “Quang”.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Văn D, Vũ Quang H, ngày 25/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021 của Chính Phủ. D, H đã nộp phạt (BL 296-297).

Đối với hành vi bán dâm của Lò Thị Ngân, Ngân Thị D ngày 25/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận B đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 400.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021 của Chính Phủ. Ngân, D đã nộp phạt (BL 294-295).

Đối với nhà nghỉ Minh Q 1: Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Văn Vinh (SN 1958; NKTT: số 21 ngõ 74 C, phường P, quận B, Thành phố H) là chủ kinh doanh đến ngày 04/7/2023 thì ông V chết. Từ đó đến nay do anh Nguyễn Ngọc Q (con ông V) chịu trách nhiệm kinh doanh quản lý nhưng không biết việc Nguyễn Ngọc P sử dụng nhà nghỉ để hoạt động mua bán dâm nên Công an quận B không xử lý. Tuy

nhiên anh **Q** không làm thủ tục thay đổi chủ đăng ký hoạt động kinh doanh ngành nghề có điều kiện nên ngày 29/01/2024, chủ tịch UBND quận **B** có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 276 xử phạt Nguyễn Ngọc **Q** 15.000.000 đồng về hành vi hoạt động kinh doanh ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021 của Chính Phủ (BL 287-288).

Đối với số tang vật thu giữ của các bị can và các đối tượng liên quan đến vụ án nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc **P**, Nguyễn Hùng **K**, gái bán dâm Ngân Thị **D**, Lò Thị **N** còn khai đã bán dâm nhiều lần tại nhà nghỉ Minh **Q** 1 từ khoảng tháng 10 năm 2023 đến khi bị bắt. Tuy nhiên ngoài lời khai của các đối tượng không còn chứng cứ nào khác, không xác định được người mua dâm nên không đủ căn cứ kết luận Nguyễn Ngọc **P**, Nguyễn Hùng **K** phạm tội chứa mại dâm nhiều lần.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 161/CT - VKS ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận **B** quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc **P**, Nguyễn Hùng **K** về tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 327; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc **P** từ 24 đến 30 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng **K** từ 18 đến 24 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S20 +5G màu xám, số Imei 352336111069862, lắp sim số 0368.715.868 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Ngọc **P**

- 01 điện thoại di động Redmi Note 11, màu xanh dương dung lượng 128Gb, Imei: 867654069767941, lắp số điện thoại 0962.108.562 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Hùng **K**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readme C12; Imei 1: 869532056021779; Imei 2: 869532056021761 lắp sim số 0342.005.774; 0367.162.721; số tiền 500.000 đồng. của Ngân Thị **D**

- 01 điện thoại di động OPPO loại máy A55 mặt lưng màu xanh, số Imei 866787052864431, lắp sim 1: 0974.958.661; lắp sim 2 số 0357.010.569 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); số tiền 500.000đ của Lò Thị Ngân

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; Imei 1: 359299046454780, Imei 2: 359299046454778 (đã qua sử dụng) của Vũ Quang **H**

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận **B** ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận **B** , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/12/2023 tại số 9 ngõ 74 C, phường P, quận **B** , Thành phố **H** , Nguyễn Ngọc **P** , Nguyễn Hùng **K** đã có hành vi sử dụng phòng 202, 203 của nhà nghỉ Minh **Q** cho Ngân Thị **D** bán dâm với Vũ Quang **H** tại phòng 202; Lò Thị **N** bán dâm với Nguyễn Văn **D** tại phòng 203 thì bị Công an kiểm tra bắt giữ quả tang cùng vật chứng. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Chứa mại dâm”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 327 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận **B** truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, lành mạnh và làm suy đồi đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng không tìm cho mình một việc làm có thu nhập hợp pháp mà thuê phòng của nhà nghỉ để gọi gái bán dâm và khách mua dâm theo giá cả thỏa thuận, mục đích thu tiền chênh lệch để hưởng lợi. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, không có sự phân chia vai trò nên không phạm tội có tổ chức. Bị cáo **P** nhân thân xấu, có 01 hành vi không xác định được hình thức xử lý, bị cáo khai không phải nộp phạt một khoản tiền

nào nên không có căn cứ xác định bị cáo có vi phạm bị xử lý hành chính; Bản án HSST số 111 ngày 29/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã được xoá án tích, bị cáo **P** đã được pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó là bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo **P** phải cao hơn bị cáo **K**. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa gia đình bị cáo **P** xuất trình đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, có mẹ đẻ và con ruột hiện đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội; Bị cáo **K** nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Bị cáo **P** gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo **K** lần đầu bị đưa ra xét xử nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[5] Về dân sự: Không

[6] Vật chứng vụ án: 02 bao cao su đã qua sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ; Số tiền 1.000.000 đồng và những điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Hùng K phạm tội “Chứa mại dâm”

Căn cứ khoản 1 Điều 327; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 20 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt quả tang 27/12/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng K 15 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt quả tang 27/12/2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Về dân sự: không

4. Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- Số tiền 1.000.000đồng;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S20 +5G màu xám, số Imei 352336111069862, lắp sim số 0368.715.868. Tại thời điểm bàn giao: điện thoại đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và không kiểm tra số thuê bao.

- 01 điện thoại di động Redmi Note 11, màu xanh **D** dung lượng 128Gb, Imei: 867654069767941, lắp số điện thoại 0962.108.562. Tại thời điểm bàn giao điện thoại đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và không kiểm tra số thuê bao.

- 01 điện thoại di động OPPO loại máy A55 mặt lưng màu xanh, số Imei 866787052864431, lắp sim 1: 0974.958.661; lắp sim 2 số 0357.010.569. Tại thời điểm bàn giao: điện thoại đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và không kiểm tra số thuê bao.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12; Imei 1: 869532056021779; Imei 2: 869532056021761 lắp sim số 0342.005.774, 0367.162.721. Tại thời điểm bàn giao: điện thoại đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và không kiểm tra số thuê bao.

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng; Imei 1: 359299046454780, Imei 2: 359299046454778. Tại thời điểm bàn giao: điện thoại đã qua sử dụng không rõ chất lượng bên trong và không kiểm tra số thuê bao.

(Theo giấy ủy nhiệm chi ngày 26/6/2024 và biên bản giao nhận vật chứng số 232/24 ngày 26/7/2024 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an quận **B** với Chi cục Thi hành án dân sự quận **B**)

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi ích của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận **B**
- Công an quận **B**
- Chi cục THA dân sự quận **B**
- Lưu HS

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết